TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh Phúc

Bản án số: 15/2017/DS-ST
Ngày: 29 tháng 9 năm 2017
"V/v kiện đòi tài sản giữa bà Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Bá K "

NHÂN DANH
N ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hoan.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung;

Ông Viêm Văn Doãn;

- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 83/2016/TLST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc" Kiện đòi tài sản " Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, là luật sư Văn phòng luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2017 cùng với các lời khai tiếp theo tại Toà án và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Bá K là chỗ quan hệ họ hàng ruột thịt. Bà Tcó cho ông Nguyễn Bá K Vay nhiều lần tiền để kinh danh, cụ thể:

Ngày 30 tháng 01 năm 2009 bà Tcho ông K vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); Ngày 13 tháng 6 năm 2010 ông K vay tiếp của bà số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Đến ngày 10 tháng 10 năm 2010 bà T cho ông Nguyễn Bá K tiếp số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và ông K đã viết giấy vay nợ của bà số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là sau 01 năm thì trả dần; Hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về mức lãi là 1,5%/năm, đến hạn thanh toán nhiều lần bà đã đến gặp vợ chồng ông K, bà Nguyễn N để đòi số tiền bà đã

đưa cho ông K, nhưng ông K, bà N cứ khất lần không trả cho bà một đồng nào, nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh buộc ông Nguyễn Bá K phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà toàn bộ số tiền đã vay nợ trước đây là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), ban đầu bà yêu cầu tính lãi của số tiền này, và Khởi kiện cả đối với vợ của ông K là bà Nguyễn N sau đó bà Trút một phần yêu cầu khởi kiện là không khởi kiện đối với bà Nguyễn N nữa và rút yêu cầu tính lãi, bà chỉ yêu cầu ông Nguyễn Bá K phải có trách nhiệm trả cho bà toàn bộ tiền gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là ông Nguyễn Bá K từ chối khai báo và cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Bá K phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ số tiền bà Tđã cho ông K vay nợ trước đây là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên đương sự để hoà giải nhưng phía bị đơn là Ông Nguyễn Bá K cố tình vắng mặt không tham gia phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông K, nhưng ông K vắng mặt tại phiên tòa, do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Bá K theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án căn cứ các Điều 290, 388 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Khánh phải có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ số tài sản là tiền đã vay nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

Do giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Bá K có mối quan hệ họ hàng, thân thiết với nhau, nên bà Tđã nhiều lần cho ông K vay tiền, cụ thể: Ngày 30 tháng 01 năm 2009 bà Tcho ông K vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); Ngày 13 tháng 6 năm 2010 ông K vay tiếp của bà số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Đến ngày 10 tháng 10 năm 2010 bà Tcho ông Nguyễn Bá K vay tiếp số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và ông K đã viết giấy vay nợ của bà Tvới tổng số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), ông K có viết giấy vay tiền bà Tlà 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm, sau đó ông K sẽ trả dần trong 02 năm kể từ ngày vay. Đến hạn thanh toán, bà Tđã nhiều lần đến gặp ông K để đòi ông K số tài sản đã cho ông K vay nợ trước đây là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), nhưng ông K cứ khất lần không trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Bá K để hỏi làm rõ về nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của bà Thu, nhưng ông K cố tình vắng mặt, như vậy ông K đã tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nay bà Tyêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Bá K phải có trách nhiệm trả lại cho bà Ttoàn bộ số tiền còn nợ bà là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền đề ngày 30 tháng 01 năm 2009, ngày 13 tháng 6 năm 2010 và ngày ngày 10 tháng 10 năm 2010 và căn cứ lời khai của nguyên đơn để giải quyết vụ án, cần chấp nhận chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Bá K phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tài sản còn nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ttự nguyện rút một phần yêu cầu đó là không yêu cầu tính lãi của số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn N, chỉ khởi kiện đối với ông Nguyễn Bá K là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, cần ghi nhận sự tự nguyện này của bà Thu.

Về án phí: Vụ án phát sinh hoàn toàn do lỗi của ông Nguyễn Bá K, do vậy ông K phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 239, 243, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Áp dụng các Điều 290, 388 Bộ luật dân sự năm 2005.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc ông Nguyễn Bá K phải trả cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ số tiền còn nợ là 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng),

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền gốc đã vay chậm trả và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: ông Nguyễn Bá K phải chịu 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) án phí DSST.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị T 12.700.000đ (Mười hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000191 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Quốc Trung – Viêm Văn Doãn	**Vũ Văn Hoan**